

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(CHÍNH BIÊN)

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp
Ngành: Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 7340101

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCNQN, ngày 08 tháng 4 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh)

Tên chương trình:	Quản trị kinh doanh tổng hợp
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Tên tiếng Anh:	Business administration
Mã ngành:	7340101
Hình thức đào tạo:	Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Đại học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong cần thiết của nhà quản trị chuyên trách về công tác Quản trị kinh doanh; có sức khỏe tốt, có năng lực thực hành nghề nghiệp. Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh không chỉ được trang bị những kiến thức về quản trị kinh doanh mà còn được trang bị những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp đặc biệt là ngành khai thác khoáng sản.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; những kỹ năng chuyên sâu về Quản trị kinh doanh như quản trị chiến lược, tổ chức quá trình sản xuất, thống kê, hạch toán, phân tích, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh; Có khả năng kiểm tra phát hiện được thiếu sót về việc quản trị quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; Có năng lực đề xuất biện pháp cải tiến nghiệp vụ công tác quản trị hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả; làm các báo cáo theo yêu cầu quản lý; lập được hợp đồng kinh tế; tiếp cận nhanh, sử dụng thành thạo các phần mềm quản trị để thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

1.2.2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng cứng:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh gồm kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Lập được các biểu đồ công việc trong các doanh nghiệp công nghiệp. Tổ chức và điều hành các công việc trong biểu đồ đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch chi phí, kế hoạch giá thành, kế hoạch tiền lương, kế hoạch tiêu thụ... đồng thời tổ chức thực hiện các kế hoạch đã đặt ra một cách có hiệu quả.

- Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để phát hiện và đề xuất giải pháp pháp trong quá trình quản lý công việc.

- Vận dụng được tiếng Anh cơ bản và kiến thức chuyên ngành để giao tiếp cũng như giải quyết công việc.

- Vận dụng kiến thức tin học để giải quyết các công việc trong phạm vi công việc đảm nhiệm.
 - Áp dụng được kiến thức cơ sở và chuyên ngành để tham gia nghiên cứu khoa học.
 - Có khả năng thích ứng và làm việc với cường độ cao trong điều kiện bất thường.
 - Có khả năng tự học để cập nhật kiến thức mới cũng như nâng cao trình độ.
- b) Kỹ năng mềm:**
- Nhận biết được môi trường làm việc để tạo các mối giao tiếp thân thiện trong công việc và cuộc sống.
 - Kết nối được tập thể để làm việc hiệu quả trong công việc và trong môi trường hội nhập.
 - Thu thập thông tin để xử lý và truyền đạt thông tin tới các đối tượng cần thiết.

1.2.3. Về thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.
- Ham học hỏi qua tài liệu thực tế, luôn học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, có khả năng sáng tạo trong công tác sản xuất.
- Có khả năng làm việc theo nhóm đạt hiệu quả cao.
- Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Kỹ thuật viên tại các công trường phân xưởng sản xuất.
- Nhân viên ở các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp.
- Cán bộ chỉ huy sản xuất cấp phân xưởng.
- Chuyên viên ở các phòng trực thuộc ở các sở ban ngành.
- Làm giảng viên, giáo viên ở các trường đại học, cao đẳng và trung học có các chuyên ngành liên quan.
- Nhân viên tại các phòng thuộc các đơn vị tư vấn của các doanh nghiệp.

1.2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.
- Tiếp tục học các chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ.
- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.
- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan.

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 140 TC (không kể học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

6. THANG ĐIỂM: Tính theo thang điểm 10 (từ 0 ÷ 10), sau đó qui đổi sang thang điểm chữ.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

TT	Mã HP	Khoa, bộ môn quản lý	Tên học phần	Tín chỉ		
				TS	LT	TH
I			KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41	40	1
1			Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh	10	10	0
1	02DHCHINHTRI101A	BM LLCT	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	0
2	02DHCHINHTRI101B		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	0
3	02CHINHTRI201		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4	02CHINHTRI301		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
2			Khoa học xã hội và nhân văn	8	8	0
2.1			Phần bắt buộc	6	6	0
5	02LUAT101	BM LLCT	Pháp luật đại cương	2	2	0
6	02KHXH103		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
7	02KHXH106		Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0
2.2			Phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần sau)	2	2	0
8	02KHXH104	BM LLCT	Tâm lý học đại cương	2	2	0
9	02KHXH102		Nhập môn xã hội học	2	2	0
10	02KHXH105		Văn hóa kinh doanh	2	2	0
3			Ngoại ngữ (Kể cả tiếng Anh chuyên ngành)	10	10	0
11	02TANH101	BM NN	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4	0
12	02TANH102		Tiếng Anh cơ bản 2	4	4	0
13	02DHTANH349		Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0
4			Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường	13	12	1
4.1			Phần bắt buộc	11	10	1
14	02TOAN101	BM Toán	Toán cao cấp 1	3	3	0
15	02TOAN202		Toán cao cấp 2	3	3	0
16	02TOAN220		Xác suất thống kê	2	2	0
17	02TINHOC101	BMKHMT	Nhập môn tin học	3	2	1
4.2			Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)	2	2	0
18	02DIAly210	BM QTKD	Địa lý kinh tế	2	2	0
19	02TINHOC202	BMKHMT	Tin học văn phòng	2	1	1
5	02THEDUC101	BMGDTC	Giáo dục thể chất	3	0	3
6	02DHQUANSU102	BMGDQP	Giáo dục quốc phòng, an ninh	8	7	1
II			KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	99	79	20
1			Kiến thức cơ sở ngành	25	25	0

20	02kinhte101	<i>BM QTKD</i>	Kinh tế vi mô	3	3	0
21	02kinhte102	<i>BM QTKD</i>	Kinh tế vĩ mô	3	3	0
22	02DHketoan482	<i>BM QTKD</i>	Nguyên lý thống kê	3	3	0
23	02ketoan402	BM KT	Nguyên lý kế toán	3	3	0
24	02DHQTKD102	<i>BM QTKD</i>	Quản lý chất lượng	2	2	0
25	02DHQTKD103	<i>BM QTKD</i>	Hành vi tổ chức	2	2	0
26	02luat201	BM LLCT	Pháp luật kinh tế	3	3	0
27	02DHQTKD104	<i>BM QTKD</i>	Toán kinh tế	4	4	0
28	02DHQTKD105	<i>BM QTKD</i>	Khoa học quản lý	2	2	0
2			Kiến thức ngành	67	54	13
2.1			Phần bắt buộc	63	50	13
2.1.1			Kiến thức chung của ngành	29	26	3
29	02quantri301	<i>BM QTKD</i>	Quản trị học	2	2	0
30	02DHQTKD107	<i>BM QTKD</i>	Kỹ năng quản trị	2	2	0
31	02DHQTKD106	<i>BM QTKD</i>	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	2	0
32	02DHQTKD108	<i>BM QTKD</i>	Quản trị sự thay đổi	2	2	0
33	02tke310	<i>BM QTKD</i>	Thống kê doanh nghiệp	3	3	0
34	02DHKHMT141	BMKHMT	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0
35	02DHQTKD111	<i>BM QTKD</i>	Quản trị chiến lược	3	3	0
36	02DHKETOAN139	BM KT	Kế toán doanh nghiệp	4	3	1
37	02DHKETOAN140	BM TCNH	Thuế	4	2	2
38	02DHQTKD115	<i>BM QTKD</i>	Quản trị dự án	3	3	0
39	02DHKETOAN141	BM TCNH	Thị trường chứng khoán	2	2	0
2.1.2			Kiến thức chuyên ngành	34	24	10
40	02quantri101	<i>BM QTKD</i>	Quản trị kinh doanh	3	3	0
41	02DHQTKD114	<i>BM QTKD</i>	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	4	4	0
42	02DHQTKD112	<i>BM QTKD</i>	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh	3	3	0
43	02quantri420	<i>BM QTKD</i>	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	3	0
44	02DHQTKD109	<i>BM QTKD</i>	Quản trị Marketing	3	3	0
45	02DHQTKD110	<i>BM QTKD</i>	Quản trị nhân lực	3	3	0
46	02DHQTKD113	<i>BM QTKD</i>	Quản trị chi phí kinh doanh	3	3	0
47	02DHQTKD116	<i>BM QTKD</i>	Đề án khởi sự kinh doanh	3	2	1
48	02DHQTKD117	<i>BM QTKD</i>	Thực tập nghiệp vụ + Thực tế sản xuất	3	0	3
49	02DHQTKD123	<i>BM QTKD</i>	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6
2.2			Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)	2	2	0
50	02DHQTKD118	<i>BM QTKD</i>	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	2	0
51	02DHKETOAN142	BM TCNH	Tài chính tiền tệ	2	2	0
52	02DHQTKD119	<i>BM QTKD</i>	Thương mại điện tử	2	2	0
2.3			Kiến thức bổ trợ (chọn 1 trong 3 học phần sau)	2	2	0
53	02DHQTKD120	<i>BM QTKD</i>	Quản trị cung ứng dịch vụ	2	2	0
54	02DHQTKD121	<i>BM QTKD</i>	Tổ chức sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ	2	2	0
55	02DHQTKD122	<i>BM QTKD</i>	Quản trị ngân hàng	2	2	0

3			Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học phần chuyên sâu thay thế	7	0	7
56	02DHQTKD124	<i>BM QTKD</i>	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7
			SV không làm khóa luận phải học thêm:	7	7	0
57	02DHQTKD125	<i>BM QTKD</i>	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0
58	02quantri101	<i>BM QTKD</i>	Quản trị doanh nghiệp	3	3	0
59	02DHQTKD127	<i>BM QTKD</i>	Quản trị thương hiệu	2	2	0
		Tổng tín chỉ toàn khóa (không kể GDQP và GDTC)		140	119	21

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến):

8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khoá: Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trữ	Tổng
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết		
I	36	0	7	0	5	3	1	52
II	36	0	7	0	5	3	1	52
III	36	0	7	0	5	3	1	52
IV	27	9	3	4	5	3	1	52
Cộng	137	7	24	4	20	12	4	208

8.2. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Giáo dục thể chất	3(0,3)
3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
4	Tiếng Anh cơ bản 1	4
5	Toán cao cấp 1	3
6	Nhập môn tin học	3(2,1)
Cộng khối lượng học kỳ I		17
TT	Học kỳ II	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Học phần 1- Giáo dục quốc phòng	3
4	Tiếng Anh cơ bản 2	4
5	Toán cao cấp 2	3
6	Kinh tế vi mô	3
Cộng khối lượng kỳ II		18
TT	Học kỳ III	Số tín chỉ
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	Học phần 2 - Giáo dục quốc phòng	2
3	Học phần 3 - Giáo dục quốc phòng	3(2,1)
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
5	Xác suất thống kê	2
6	Kinh tế vĩ mô	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)	2
	<i>Tâm lý học đại cương</i>	2
	<i>Nhập môn xã hội học</i>	2
	<i>Văn hoá kinh doanh</i>	2
Cộng khối lượng kỳ III		19
TT	Học kỳ IV	Số tín chỉ
1	Nguyên lý thống kê	3
2	Quản trị Marketing (đầy 6)	3

3	Pháp luật kinh tế	3
4	Tiếng Anh chuyên ngành	2
5	Quản trị chi phí kinh doanh	3
6	Hành vi tổ chức	2
7	Khoa học quản lý	2
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần): <i>Địa lý kinh tế</i> <i>Tin học văn phòng</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ IV		20
TT	Học kỳ V	Số tín chỉ
1	Toán kinh tế	4
2	Kỹ năng quản trị	2
3	Quản trị học	2
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	4
6	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3
7	Quản lý chất lượng	2
Cộng khối lượng học kỳ V		20
TT	Học kỳ VI	Số tín chỉ
1	Hệ thống thông tin quản lý	2
2	Thống kê doanh nghiệp	3
3	Quản trị nhân lực	3
4	Quản trị dự án	3
5	Quản trị kinh doanh quốc tế (đầy 4)	2
6	Thuế	4(2,2)
7	Thị trường chứng khoán	2
8	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần) <i>Kinh doanh xuất nhập khẩu</i> <i>Tài chính tiền tệ</i> <i>Thương mại điện tử</i>	2 2 2 2
Cộng khối lượng học kỳ VI		21
TT	Học kỳ VII	Số tín chỉ
1	Quản trị chiến lược	3
2	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh	3
3	Quản trị sự thay đổi	2
4	Kế toán doanh nghiệp	4
5	Quản trị kinh doanh	3
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần) <i>Quản trị cung ứng dịch vụ</i> <i>Tổ chức sản xuất trong các DN công nghiệp nhỏ</i> <i>Quản trị ngân hàng</i>	2 2 2 2
Cộng khối lượng học kỳ VII		17
TT	Học kỳ VIII	Số tín chỉ
1	Đề án khởi sự kinh doanh	3(2,1)

2	Thực tập nghiệp vụ + Thực tế sản xuất	3 (0,3)
3	Thực tập tốt nghiệp	6(0,6)
4	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm 3 học phần:	7(0,7)
	- Kỹ năng thuyết trình	2
	- Quản trị doanh nghiệp	3
	- Quản trị thương hiệu	2
Cộng khối lượng kỳ VIII		19
Tổng số tín chỉ toàn khoá (không kể GDTC 3TC và GDQP 8TC)		140

8.3. Kế hoạch thực tập

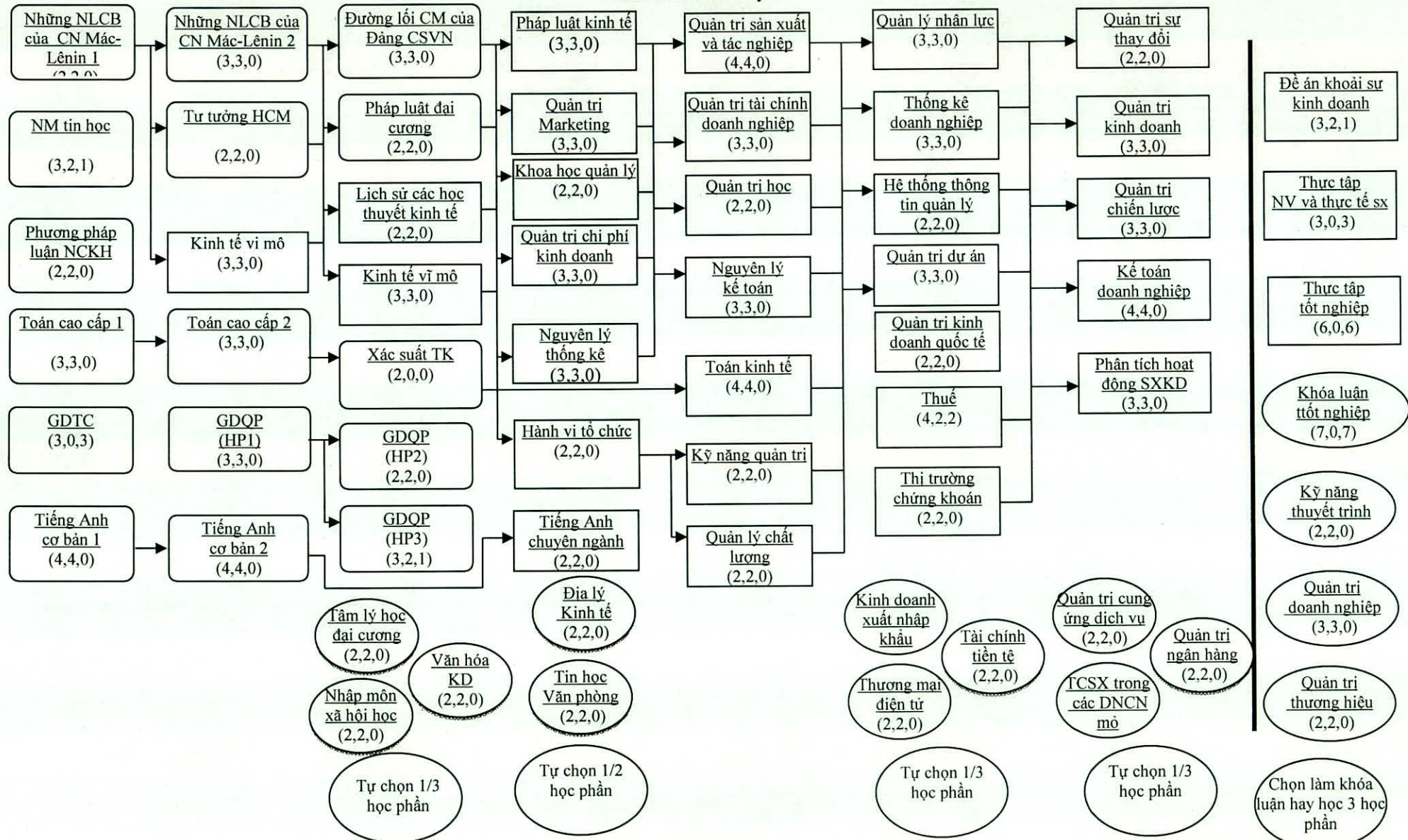
TT	Loại hình thực tập	Thời gian (tuần)	Học kỳ	Địa điểm	Ghi chú
1	Thực tập nghiệp vụ + Thực tế sản xuất	3	8	Quảng Ninh	
2	Thực tập tốt nghiệp	4	8	Quảng Ninh	
	Tổng số	7			

8.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên sâu thay thế: 7 TC

Nghiên cứu ứng dụng để giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể.

9. Tiến trình đào tạo

Tiến trình đào tạo



HK I: 17 TC

HK II: 18 TC

HK III: 19 TC

HK IV: 20 TC

HK V: 20 TC

HK VI: 21 TC

HK VII: 17 TC

HK VIII: 19 TC

CHUYÊN NGÀNH QTKD

10. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

9.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

10. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

10.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1 (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

+ Kiến thức: Các khái niệm, phạm trù cơ bản, các nguyên lý quy luật và những vấn đề khác của Triết học Mác Lênin; Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.

+ Kỹ năng: Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Phân tích được các quan điểm, học thuyết triết học để nhận thức và cải tạo trong hoạt động thực tiễn

+ Thái độ: Sự yêu thích hứng thú với môn học; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

- Nội dung: Học phần bao gồm ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác Leenin. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương:

Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác Lênin

Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Chương 2: Phép biện chứng duy vật

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- Tài liệu học tập:

+ Giáo trình chính:

[1] GT Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, 2011

+ TLTK:

[1] Hỏi – đáp môn Triết học Mác- Lênin, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

[2] Lý thuyết và bài tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

[3] Tìm hiểu môn Triết học Mác -Lê Nin, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2 (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: sau khi sinh viên học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1

+ Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản nhất của học thuyết Mác Lenin làm cơ sở cho nhận thức và vận dụng vào thực tiễn học tập, công tác.

+ Kỹ năng: Giúp sinh viên có kỹ năng tự học, khả năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

+ Thái độ: Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh cho sinh viên

- Nội dung:

Là học phần nối tiếp của học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác lenin 1, căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 2 phần 6 chương:

Phần 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác Lenin về phương thức sản xuất TBCN

Chương 4: Học thuyết giá trị

Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư

Chương 6: CNTBĐQ và CNTBĐQNN

Phần 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác Lenin về chủ nghĩa xã hội

Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Chương 8: Những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa

Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

- Tài liệu học tập:

+ GT bắt buộc:

[1]GT Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, 2009

+ TLTK:

[1] Hỏi – đáp môn Kinh tế chính trị Mác- Lênin, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

[2] Lý thuyết và bài tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

[3] Tìm hiểu môn Kinh tế chính trị Mác -Lê Nin, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

[4] Hỏi – đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

[5] Tìm hiểu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Cho sinh viên trình độ đào tạo năm thứ nhất

+ Kiến thức: Nắm vững hệ thống những quan điểm, lý luận của tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, qua đó nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; Bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên thế giới quan,, phương pháp luận Mác- Lênin, hình thành lập trường, quan điểm cách mạng; Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin góp phần bồi đắp kiến thức, hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và cách mạng nước ta

+ Kỹ năng: Rèn luyện nâng cao năng lực tư duy lý luận, vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn đổi mới, phát triển đất nước; Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cho bản thân dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình

+ Thái độ: Yêu thích và có hứng thú đối với môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng thêm lòng kính yêu, tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng cộng sản, về Tổ quốc Việt Nam. Tin tưởng con đường mà chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn và tự nguyện phấn đấu “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Nội dung: Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung, bản chất, cách mạng, khoa học của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề Dân tộc và Cách mạng giải phóng dân tộc; Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH; Đảng cộng sản; Dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân; Văn hóa, đạo đức cả con người mới. Qua đó đánh giá những giá trị tư tưởng lý luận cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới. Khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia năm 2011.

+ TLTK:

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb chính trị Quốc gia, 2009;

2. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Lý luận chính trị Hà Nội, Năm 2006

3. Hỏi- đáp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2005

4. Lý thuyết và bài tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

4. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mục tiêu: Làm rõ sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; Quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng. Trong đó, đặc biệt là làm rõ đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới; Kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Rèn luyện

năng lực tư duy lý luận, có tư duy độc lập, sáng tạo trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội; có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng; có kỹ năng trình bày, đánh giá được một số vấn đề lý luận chính trị, kinh tế - xã hội; Vận dụng những kiến thức đường lối của Đảng cùng với tri thức chuyên ngành của mình, có thể đóng góp ý kiến cho Đảng về đường lối, chính sách, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng nước ta. Bồi dưỡng cho sinh viên lòng yêu nước, niềm tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng. Tự hào đối với Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

- Nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương 1. Khái quát sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền; chương 3. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; từ chương 4 đến chương 8 là đường lối tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: Đường lối công nghiệp hóa, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, đường lối đối ngoại, trong đó tập trung chủ yếu vào nội dung đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN – 2012

+ TLTK:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN – 2009

2. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* Nxb CTQG, HN – 2004,

3. *Tìm hiểu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*; NXB Lý luận chính trị -2006

4. *Hỏi -đáp môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

5. Pháp luật đại cương (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Cho sinh viên trình độ đào tạo năm thứ nhất

- Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung (nguồn gốc, chức năng, bản chất, hình thức của Nhà nước và pháp luật; hệ thống các ngành luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý...), hiểu một số quy định cơ bản trong ngành luật của hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên phải đạt được những kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương làm nền tảng cho việc tự nghiên cứu và học tập các môn chuyên ngành, đồng thời biết vận dụng các kỹ năng trong việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn, hình thành ý thức tuân thủ đúng pháp luật “ *sống và làm việc theo pháp luật*. Thể hiện ý chí công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác

phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

- Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và về pháp luật; nhận thức và vận dụng các quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật trong cuộc sống. Các nội dung cơ bản bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và của pháp luật; bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội quan trọng; quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, cấu thành của quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của Hiến pháp và một số đạo luật quan trọng của Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. ThS Lê Minh Toàn *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB Chính trị quốc gia, HN, 2010;

+ TLTK:

1. Bộ GD &ĐT, *Môn học Pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2003;

2. 235 câu hỏi và trả lời về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, NXB Tư pháp, 2004

3. TS Nguyễn Hợp Toàn, *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2006;

6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Triết học Mác – Lênin; Dành cho sinh viên năm thứ hai.

- Mục tiêu: Trang bị một số kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong học tập và thực tiễn. Cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, giới hạn vấn đề - phạm vi nghiên cứu, lập đề cương chi tiết, lên kế hoạch trước khi bắt tay vào triển khai nghiên cứu. Phương pháp thu thập và xử lý các tài liệu tham khảo/ thông tin thứ cấp cũng như các kỹ thuật thiết kế nghiên cứu để thu thập thông tin sơ cấp. Hướng dẫn cách thức viết, trình bày bản báo cáo kết quả nghiên cứu. Đặc biệt là tập trung vào việc giúp sinh viên luyện tập để có thể thực hiện được các tiểu luận, đề án, luận văn tốt nghiệp. Trang bị một số kỹ năng thực hành trong phương pháp nghiên cứu khoa học mang tính chất định lượng và định tính. Góp phần hoàn thiện thế giới quan khoa học, hình thành tư duy khoa học, năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học.

- Nội dung: Chương 1. Khoa học và nghiên cứu khoa học; Chương 2. Đề tài nghiên cứu khoa học; Chương 3. Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; Chương 4. Các phương pháp thu thập và xử lý thông tin; Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Thế Giới; 2008

+ TLTK:

1. Phạm Việt Vượng, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb ĐH quốc gia Hà Nội, 2004

2. Vương Tất Đạt, *Logic học*, NXB ĐH Sư phạm, 2010

3. Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dự, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2010

7. Lịch sử các học thuyết kinh tế (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần: Chủ nghĩa Mác – Lênin

- Mục tiêu:

+ Kiến thức: Hệ thống các quan điểm, các lý luận kinh tế. Các phạm trù cơ bản, các quy luật và những vấn đề khác của kinh tế chính trị. Kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường để hiểu và nắm vững các chủ trương đường lối của Đảng trong công cuộc đổi mới, trong quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

+ Kỹ năng: Phân tích được các quan điểm, học thuyết kinh tế của các trường phái kinh tế, các đại biểu tiêu biểu trên thế giới gắn với điều kiện lịch sử xuất hiện của chúng. Nhận thức được lý luận kinh tế và vận dụng vào thực tiễn, góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

+ Thái độ: Sự yêu thích, hứng thú với môn học. Ý thức tích cực, tự giác, thường xuyên tìm hiểu, vận dụng kiến thức kinh tế vào kinh doanh, phân tích và dự đoán kinh tế.

- Nội dung: Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế gồm 11 chương, với những nội dung cơ bản: hệ thống các quan điểm, các học thuyết kinh tế của đại biểu các giai cấp khác nhau trong các hình thái kinh tế xã hội khác nhau gắn với các giai đoạn lịch sử nhất định; quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế; ý nghĩa thực tiễn của từng học thuyết và sự vận dụng trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính: PGS-TS Trần Bình Trọng (chủ biên), *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008.

+ TLTK:

1. TS. An Như Hải (chủ biên), *Phương pháp làm bài lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Kinh tế quốc dân, năm 2008.

2. Mai Quế Anh, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb ĐHQG HN, năm 2010

3. Hà Quý Tình. *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Tài Chính, 2008

8. Tâm lý học đại cương (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Triết học Mác – Lênin.

- Mục tiêu: Người học nắm vững được bản chất hiện tượng tâm lý người, hoạt động giao tiếp và sự phát triển tâm lý. Ý thức là một cấp độ cao nhất của sự phản ánh tâm

lý và chú ý. Các khái niệm, quy luật, thuộc tính và mối quan hệ của các hiện tượng tâm lý. Khái niệm nhân cách, cấu trúc của nhân cách và các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách. Người học hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương vào việc giải thích được bản chất và các biểu hiện phong phú, đa dạng của các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống thảo luận và trong cuộc sống. Giúp sinh viên rèn luyện bản thân để có khả năng nhận biết tương đối chính xác về những biểu hiện tâm lý, nguyên nhân gây ra các biểu hiện đó ở đối tượng giao tiếp từ đó có cách ứng xử phù hợp, có hiệu quả. Hình thành cho người học sự yêu thích, hứng thú môn học, thái độ tích cực, tự giác, thường xuyên trau dồi, vận dụng kiến thức tâm lý học vào cuộc sống và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cá nhân.

- Nội dung: Học phần Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những tri thức cơ bản, hệ thống về các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra. Giúp người học hiểu được bản chất, quá trình nảy sinh, quy luật hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý, mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý, các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển tâm lý, chức năng vai trò của tâm lý đối với hoạt động của con người.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ TLTK:

1. Lương Văn Úc (chủ biên), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học KTQD, 2009

2. Ths Lương Văn Úc, (2011), *Giáo trình Tâm lý đại cương lao động*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Lý thuyết và bài tập **Tâm lý học**, Bộ môn LLCT, ĐH CNQN (tài liệu lưu hành nội bộ).

9. Nhập môn xã hội học (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Triết học Mác – Lênin.

- Mục tiêu: Người học nắm vững những nội dung cơ bản sau: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học; Các khái niệm, phạm trù xã hội học; Vấn đề xã hội hóa cá nhân; Văn hóa và lối sống; Sự biến đổi xã hội. Phương pháp nghiên cứu xã hội học. Người học hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức môn học vào việc: Nhận biết, phân tích các vấn đề xã hội một cách toàn diện; Triển khai, tổ chức nghiên cứu một vấn đề xã hội. Hình thành cho người học: Sự yêu thích, hứng thú với môn học. Thói quen vận dụng kiến thức môn học để giải thích, đánh giá các vấn đề xã hội, hiện tượng xã hội một cách toàn diện. Có thái độ nghiêm túc, tự giác, cầu tiến, nêu cao tinh thần hợp tác trong học tập cũng như trong cuộc sống. Có sự chủ động, tích cực rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cá nhân, nâng cao năng lực bản thân.

- Nội dung: Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa

học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Thông qua đó giúp sinh viên có những hiểu biết nhất định, hướng tới có cái nhìn toàn diện về các vấn đề thực tiễn ở xã hội Việt Nam nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung; có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Lương Văn Úc (chủ biên), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học KTQD, 2009

+ TLTK:

1. Lý thuyết và bài tập Nhập môn Xã hội học, Bộ môn LLCT, ĐH CNQN (tài liệu lưu hành nội bộ).

2. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

3. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

10. Văn hoá kinh doanh (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mục tiêu: Nắm vững những vấn đề lý luận cơ bản về văn hoá và văn hoá kinh doanh cũng như những vấn đề lý luận cơ bản của các yếu tố cấu thành nên văn hoá kinh doanh như triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân. Hiểu được biểu hiện của văn hoá kinh doanh tại một chủ thể kinh doanh cụ thể - doanh nghiệp để hình thành nên văn hoá doanh nghiệp. Qua đó, thấy rằng văn hoá kinh doanh là một nhân tố có ảnh hưởng rất quan trọng đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức đã học được để phân tích tác động, vai trò của văn hoá kinh doanh trong mọi hoạt động của doanh nghiệp đặc biệt là văn hoá ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp. Rèn luyện được những kỹ năng để tổ chức ứng dụng và phát triển các kiến thức về văn hoá kinh doanh trong quá trình tham gia các hoạt động kinh doanh, góp phần làm cho hoạt động kinh doanh đạt kết quả cao và phát triển bền vững. Sinh viên yêu thích, hứng thú học tập môn văn hoá kinh doanh. Sinh viên ý thức thật sâu sắc vai trò của văn hoá trong hoạt động kinh doanh để nghiêm túc tạo dựng, phát triển và duy trì các giá trị văn hoá khi tham hoạt động sản xuất kinh doanh trong thực tiễn.

- Nội dung: Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. PGS.TS Dương Thị Liễu, *Giáo trình văn hóa kinh doanh*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2013

+ Tài liệu tham khảo:

1. TS Nguyễn Thị Huệ – Chủ biên, *Giáo trình Văn hoá kinh doanh* (Lưu hành nội bộ), trường ĐHCNQN, 2018

2. Phạm Quốc Toàn, *Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*, Nxb Lao động xã hội, 2006

11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,4,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: **Ngữ pháp:** Cung cấp cho sinh viên về: các thời cơ bản của động từ như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn, thì tương lai. Bên cạnh đó, sinh viên còn được cung cấp thêm động từ khuyết thiếu, câu so sánh hơn, so sánh nhất, mạo từ, danh từ đếm được, danh từ không đếm được và các cấu trúc được sử dụng trong các tình huống giao tiếp cụ thể hàng ngày.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Các hoạt động giải trí, Nghề nghiệp, hoạt động thường ngày.....

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] New Cutttingedge – Student's book & Work book – Pre Intermediate, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.

[3] English grammar in use, Raymond Murphy, Cambridge Press.

[4] Các giáo trình tiếng Anh tương đương B1.

12. Tiếng Anh cơ bản 2: (4,4,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau phần Ngoại ngữ 1

- Nội dung học phần: **Ngữ pháp:** Cung cấp cho sinh viên về: các thời của động từ như đã học trong tiếng Anh căn bản 1, và một số thời khác như: hiện tại hoàn thành tiếp diễn, quá khứ hoàn thành. Bên cạnh đó, sinh viên còn được cung cấp thêm về thể bị động, lời nói gián tiếp trong tiếng Anh, và các cấu trúc được sử dụng trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Truyền thông và hiện đại, Sức khỏe, Sở thích, Quảng cáo...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] New Cutttingedge – Student's book & Work book – Pre Intermediate, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.

[3] English grammar in use, Raymond Murphy, Cambridge Press.

13. Tiếng Anh chuyên ngành: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về nghe nói, đọc, ghi dịch Anh ngữ trên cơ sở giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành như từ vựng, ký hiệu, thuật ngữ.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Business Basic- Student's book & work book, David Grant and Robert McLarty

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình TACN quản trị kinh doanh, Học viện bưu chính viễn thông, 2006

[3] Giáo trình từ vựng tiếng anh thương mại, NXB Hà Nội, 2006

14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần đề cập đến các nội dung: phép tính giải tích hàm số một biến số, bao gồm giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân hàm một biến, các định lý về giá trị trung bình và ứng dụng, tích phân xác định, tích phân suy rộng, chuỗi số và chuỗi hàm; phép tính giải tích hàm số nhiều biến số bao gồm tích phân hai lớp, tích phân ba lớp, tích phân đường và ứng dụng của các tích phân.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí, Toán Cao Cấp tập 2, NXB Giáo dục, 2008.

[2] Nguyễn Đình Trí, Toán Cao Cấp tập 3, NXB Giáo dục, 2002.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Trường Đại học công nghiệp Quảng ninh, Bài giảng Toán cao cấp 1, bậc đại học.

[4] Nguyễn Đình Trí, Bài tập Toán Cao Cấp tập 2, NXB Giáo dục, 2008.

[5] Nguyễn Đình Trí, Bài tập Toán Cao Cấp tập 3, NXB Giáo dục, 2008.

15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần đề cập đến các vấn đề: Phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, trị riêng và vectơ riêng của ma trận- ánh xạ tuyến tính, chéo hoá ma trận.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí, Toán Cao Cấp tập 1, NXB Giáo dục 2004.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh , Bài giảng Toán cao cấp 2-Bậc đại học.

[3] Nguyễn Đình Trí, Bài tập Toán Cao Cấp tập 1, NXB Giáo dục 2002.

[4] Nguyễn Đình Trí, Bài tập Toán Cao Cấp tập 3, NXB Giáo dục 2008.

16. Xác suất thống kê: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đó học xong học phần Toán cao cấp;

- Nội dung học phần: + Lý thuyết xác suất: Biến cố ngẫu nhiên và xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất của chúng.

+ Thống kê: Tổng thể nghiên cứu, mẫu ngẫu nhiên, thống kê, các thống kê đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Đào Hữu Hồ, Xác suất thống kê, NXB ĐHQG Hà Nội, 2009.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ môn Toán Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, Bài giảng Xác suất thống kê bậc đại học

[3] Đặng Hùng Thắng, Mở đầu về Lý thuyết xác suất và ứng dụng, NXB Giáo Dục, 2008.

[4] Đinh Văn Giang, Bài tập Xác suất Thống kê, NXB Giáo Dục, 2008.

17. Nhập môn tin học: (3,2,1)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần:

Học phần gồm 5 chương:

- Chương 1: Trình bày kỹ năng hoạt động với môi trường Window và khai thác sử dụng các dịch vụ trên Internet.

- Chương 2: Giới thiệu về các thuật ngữ và khái niệm trong tin học, cách biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử;

- Chương 3: Trình bày các khái niệm về soạn thảo văn bản, các tính năng của các công cụ trong phần mềm Microsoft Word để soạn thảo văn bản.

- Chương 4: Giới thiệu bảng tính Excel; trình bày cách sử dụng các hàm tính toán, xử lý cơ sở dữ liệu cơ bản và trình bày bảng tính trong Microsoft Excel.

- Chương 5: Các khái niệm về Microsoft PowerPoint, cách sử dụng các công cụ trong phần mềm để thiết kế, tạo lập file trình chiếu.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Nhập môn tin học, Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2019.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Final_Giao_Trinh_OFFICE2013_CoBan, Ths. Trần Duy Thanh, 2015.

[3] Final_Giao_Trinh_OFFICE2013_CoBan, Ths. Trần Duy Thanh, 2015.

[4] Tin học văn phòng Microsoft Office 2013 dành cho người bắt đầu, Phạm Quang Huy – Trần Tường Thụy, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2019.

18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ

ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Nhiều tác giả, Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, trường ĐH Nông Nghiệp Hà Nội, 2011.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Địa lý kinh tế xã hội đại cương, NXB ĐH Sư phạm, 2012.

19. Tin học văn phòng: (2,1,1)

- Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong học phần nhập môn tin học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu (HQTCSDL). Thực hiện các thao tác để tạo lập các đối tượng trong Access theo yêu cầu xác định.

Nội dung học phần gồm 5 chương:

- Chương 1: Giới thiệu về khái niệm cơ sở dữ liệu, HQTCSDL; Giới thiệu phần mềm Microsoft Access cùng các đối tượng của một tệp CSDL Access; Hướng dẫn cách tạo một cơ sở dữ liệu mới bằng Microsoft Access.

- Chương 2: Giới thiệu khái niệm bảng và các thao tác làm việc với bảng.

- Chương 3: Giới thiệu khái niệm truy vấn, phân loại truy vấn và cách tạo các loại truy vấn.

- Chương 4: Giới thiệu khái niệm, các cách tạo, cửa sổ thiết kế, các chế độ hiển thị, cách sử dụng và hiệu chỉnh Form.

- Chương 5: Giới thiệu khái niệm, các cách thiết kế, hiệu chỉnh Report; cách phân nhóm và tổng hợp dữ liệu theo nhóm trong Report.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng Tin học văn phòng, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2019.

+ Tài liệu tham khảo:

[2].Tự học Microsoft Access 2010, Đỗ Trọng Danh, Nguyễn Vũ Ngọc Tùng, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, 2012.

[3]. Giáo trình lập trình quản lý với microsoft access 2013 toàn tập, Huỳnh Tôn Nghĩa, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.

20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần:

Lý thuyết: Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất.

Thực hành: Rèn luyện kỹ năng các bài tập thể dục.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục thể chất (Phần I, II, III) - Bùi Ngọc Thọ - Trường ĐH Mỏ - Địa chất, 2003

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bài giảng Giáo dục thể chất - Trường ĐHCN Quảng Ninh, 2019

21. Giáo dục quốc phòng, an ninh: (8,7,1)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Trang bị một số kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng ta; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, nghệ thuật quân sự Việt Nam; một số quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN; về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; về kết hợp phát triển kinh tế- xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình GDQP - AN tập 1 của Bộ GDĐT . NXBGD

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Luật GDQP – AN năm 2013

9.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

9.2.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH

22. Kinh tế vi mô (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

1. Kinh tế vi mô – NXB Giáo dục – 2009

+ Tài liệu tham khảo :

2. Kinh tế học vi mô – NXB Giáo dục – 1997

3. 101 Bài tập Kinh tế vi mô chọn lọc – NXB Thống Kê – 2008

23. Kinh tế học vĩ mô (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế, như: GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Kinh tế vĩ mô – Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh – 2013.

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Kinh tế vĩ mô – NXB Tài chính – 2005

[3] Kinh tế học vĩ mô – NXB Giáo dục – 2009.

24. Nguyên lý thống kê (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần Toán cao cấp, Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Xác suất thống kê.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê, tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội. Các phương pháp điều tra chọn mẫu. Ứng dụng các loại số dùng trong đánh giá thống kê, đánh giá thống kê dãy số thời gian, các phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn thường dùng. Xây dựng chỉ số, hệ thống chỉ số, vận dụng vào phân tích ảnh hưởng sự biến động của các chỉ tiêu.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyên lý thống kê – Trường ĐHCN Quảng Ninh – 2013.

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Lý thuyết thống kê – NXB Thống kê – 2006

25. Nguyên lý kế toán (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các vấn đề: các khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu vào một loại hình đơn vị cụ thể.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyên lý kế toán – NXB Tài Chính – 2009

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Lý thuyết hạch toán kế toán – Nhà xuất bản Giáo dục – 2008

9.2.2. KIẾN THỨC CHUNG CỦA NGÀNH

26. Quản trị chất lượng (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp những kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM; Quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp: Quản lý nhà nước về chất lượng.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Thống kê chất lượng – NXB Thống kê – 1999

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Quản Trị Kinh Doanh – NXB Kinh Tế Quốc Dân – 2007

27. Hành vi tổ chức (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Cung cấp cho người học các kiến thức về các hành vi trong tổ chức: Khái niệm và tổng quan về hành vi tổ chức; Cơ sở của hành vi cá nhân (đặc điểm, tuổi, tiểu sử, giới tính, tình trạng, thái độ, văn hóa...); Giá trị, thái độ và thỏa mãn công việc của từng cá nhân; Nhận thức lý thuyết bất hòa; Tính cách và tình cảm cá nhân của mỗi thành viên trong tổ chức; Nhận thức và những quyết định cá nhân; Tạo động lực cơ bản đối với mỗi cá nhân; Hành vi nhóm (Phân loại các nhóm hành vi, hình thành phát triển nhóm, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân trong nhóm, quyết định nhóm, làm việc nhóm hiệu quả (giao tiếp, lòng tin, sự bất hòa và lãnh đạo nhóm); Văn hóa trong tổ chức (các loại văn hóa trong tổ chức, tác động của văn hóa tới hành vi cá nhân và tổ chức, phương pháp thay đổi và kiểm soát văn hóa của tổ chức).

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] QTKD – NXB Lao động xã hội – 2004

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Giáo trình Hành vi tổ chức – NXB KTQD – 2009

[3] 200 bài tập tình huống và thuật quản lý KD – CTQG – 2003.

28. Pháp Luật kinh tế (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các các học phần: Chủ nghĩa Mác - Lênin; Pháp luật đại cương.

- Mục tiêu: Môn học cung cấp cho sinh viên những qui định cơ bản của pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận các văn bản pháp luật do nhà nước ban hành để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh. Đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng xử lý tình huống pháp luật. Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế trong từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh. Chủ động tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học nhằm tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay. Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức

tổ chức kỷ luật, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật.

- Nội dung: Nội dung chính của môn học bao gồm các kiến thức cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh hiện nay như về chủ thể kinh doanh, quy chế pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Lê Thị Thanh, *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb Tài chính, 2010

+ TLTK:

1. Luật kinh tế và thương mại, Nxb ĐH Thương mại, 2004.

2. Tìm hiểu Luật phòng chống tham nhũng, NXB Lao động, 2006

3. Luật các công cụ chuyển nhượng, NXB Tư pháp, 2006

4. Luật đấu thầu, NXB tổng hợp TPHCM, 2006

5. Lý thuyết và bài tập Pháp luật kinh tế, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

29. Toán kinh tế (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng phương pháp thống kê toán, mô hình hóa các quá trình kinh tế, các công cụ và phương tiện tính toán hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế và trong thực tiễn của sản xuất.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Toán Kinh Tế – NXB Giao thông vận tải – 1999

+ Tài liệu tham khảo :

[2] Lý Thuyết Mô hình toán kinh tế – NXB KTQD – 2007

30. Khoa học quản lý (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học quản lý như tìm hiểu về các bộ phận quản lý trong doanh nghiệp, các cách thức quản lý thuộc bộ máy đó đồng thời giúp sinh viên hiểu được sơ đồ bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Đồng thời học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức thuộc tâm lý cá nhân và tâm lý tập thể trong quản lý.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Khoa Học Quản Lý – CTQG – 2003

+ Tài liệu tham khảo :

[2] Tâm lý học quản lý kinh tế – NXB Khoa Học Kỹ Thuật – 2000.

[3] Tâm Lý Trong Quản Lý KD – NXB Khoa Học Kỹ Thuật – 2004

31. Quản trị học (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị. Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Quản trị học – Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh – 2014.

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Quản trị học – NXB GTVT – 2008

32. Kỹ năng quản trị (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Ngày nay, các nhà quản trị phải đối đầu với rất nhiều tình huống đa dạng, phức tạp diễn ra trong điều kiện môi trường biến đổi nhanh như vũ bão và tính cạnh tranh khốc liệt nên đòi hỏi họ phải biết cách điều phối bản thân, giảm Stress, quan hệ với con người đồng thời biết cách quản trị và điều hành doanh nghiệp đạt được kết quả tốt nhất.

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết để giúp nhà quản trị ở các cấp điều hành doanh nghiệp có hiệu quả, đồng thời nhằm giúp các nhà quản trị vượt qua những trở ngại thường gặp nhất của đa số nhà quản trị mới vào nghề là sự thiếu hụt những kỹ năng và tài năng quản trị.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Kỹ năng quản lý – NXB LĐXH – 2006

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Cơ chế quản lý trong các DN vừa và nhỏ – NXB LĐXH – 2008

33. Quản trị kinh doanh quốc tế: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần giới thiệu, mô tả, và giải thích môi trường kinh doanh quốc tế đương đại trong đó các tổ chức kinh doanh quốc tế đang phải đối mặt hiện nay. Học phần này cũng nhằm giới thiệu cách thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty. Những kiến thức cung cấp trong học phần này sẽ hữu ích không những cho các quản trị gia trong khu vực kinh tế công và tư nhân, các nhà quản lý của các tổ chức quốc tế cũng như những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực này trong việc nắm bắt những xu hướng kinh doanh quốc tế, chiến lược và tổ chức hoạt động tác nghiệp của các công ty kinh doanh quốc tế.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Kinh doanh quốc tế, NXB KTQD, 2018.

+ *Sách tham khảo:*

[2] Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Tài chính, 2009.

9.2.2. KIẾN THỨC NGÀNH

34. Quản trị sự thay đổi: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị các thay đổi trong tổ chức: Khái niệm về thay đổi, quản trị thay đổi và các cấu trúc quản lý để quản trị các hoạt động; Phân tích hiệu quả việc duy trì tính ổn định trong tổ chức; Dự đoán và nhận diện sự thay đổi; Quản trị những thay đổi chính; Quản trị tình hình chính trị và biến động chính trị trong tổ chức; trình bày các giai đoạn ứng phó với thay đổi; lên chương trình của chu kỳ thay đổi; Học từ việc thay đổi; Chiến lược thay đổi hiệu quả.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Quản trị sự thay đổi trong các tổ chức, NXB Bách khoa, 2018.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Những điều cần biết khi hội nhập kinh tế quốc tế, NXB LĐXH, 2007.

35. Thống kê doanh nghiệp: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nguyên lý thống kê

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê, phân tích, dự báo những thông tin về tình hình sản xuất, lao động, tiền lương, tài sản cố định, giá thành, vật tư, hiệu quả kinh doanh,... của doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Thống kê kinh doanh, NXB Thống kê, 2004.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính 2003.

36. Hệ thống thông tin quản lý: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Nhập môn tin học, Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Nội dung của môn học bao gồm những vấn đề cơ bản sau đây:

1- Những khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý

2- Các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin quản lý

3 - Vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức

4- Những phương thức hệ thống thông tin quản lý trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh

5- Quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin

6- Nghiên cứu và xây dựng một vài hệ thống thông tin cơ bản .

- Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc:

[1] *Giáo trình* Hệ thống thông tin quản lý, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

- Sách tham khảo:

[2] *Giáo trình* Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, NXB ĐHQG HN, 2003

[3] *Tin học ứng dụng trong kinh tế*, ĐH Mở - Địa chất, 2000.

[4] *Các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp - Phần 1.*

[5] *Các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp - Phần 2.*

[6] *Tài liệu học tập* Hệ thống thông tin quản lý.

37. Quản trị chiến lược: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Quản trị chiến lược như khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, mục tiêu của chiến lược trong doanh nghiệp; phân tích môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp; năng lực và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; tổ chức thực hiện chiến lược

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, tài liệu tham khảo:*

[1] *Giáo trình* Chiến lược và sách lược kinh doanh, NXB Thống kê, 2003

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] *Giáo trình* Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, NXB Lao động, 2005.

38. Kế toán doanh nghiệp: (4,3,1)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Kế toán tài chính doanh nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán các loại vật tư; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; Kế toán Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu; Báo cáo tài chính

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] *Giáo trình* Kế toán tài chính, NXB tài chính, 2010.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] *Bài tập và bài giải* Kế toán tài chính, NXB Lao động, 2010.

39. Thuế: (4,2,2)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Pháp luật kinh tế

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính* :

[1] Giáo trình Thuế, NXB Tài chính, 2008.

+ *Tài liệu tham khảo*:

[2] Giáo trình Lý thuyết thuế, NXB Tài chính, 2010

[3] Câu hỏi và bài tập thuế, NXB Tài chính, 2007

40. Quản trị dự án: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Quản trị chi phí kinh doanh, Nguyên lý thống kê, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế - tài chính trong lập và lựa chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư; nghiên cứu phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính*:

[1] Lập dự án đầu tư, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2012.

-*Tài liệu tham khảo*:

[1] Giáo trình Quản trị dự án và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, NXB Thống kê, 2004.

41. Thị trường chứng khoán: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc hoạt động của thị trường vốn trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính* :

[1] Giáo trình Thị trường chứng khoán, NXB Tài chính, 2009.

-*Tài liệu tham khảo*:

[2] Câu hỏi và bài tập Thị trường chứng khoán- NXB Tài chính, năm 2013.

42. Quản trị kinh doanh: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý, quản trị kinh doanh giúp các nhà quản trị nghiên cứu, phân tích để hiểu về

thực trạng của doanh nghiệp, vị thế của doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ đó, nhà quản trị sẽ đưa ra được những quyết định tốt nhất cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đạt được các mục tiêu đã hoạch định.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Quản trị kinh doanh, Trường Đại học kinh tế quốc dân, NXB lao động - xã hội, 2004.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Quản trị doanh nghiệp thương mại, NXB Giáo dục 1998.

43. Quản trị sản xuất và tác nghiệp: (4,4,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Quản trị chi phí kinh doanh

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp cho sinh viên và các nhà quản trị kiến thức về lĩnh vực quản trị sản xuất và tác nghiệp. Đối với các doanh nghiệp sản xuất thì hoạt động quản trị sản xuất và tác nghiệp luôn được xem là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng ; bao gồm mọi hoạt động liên quan tới quá trình hoạch định, tổ chức, điều phối, quản lý, kiểm soát các yếu tố đầu vào nhằm chuyển hóa thành đầu ra là những sản phẩm hoặc dịch vụ theo nhu cầu thị trường với kết quả và hiệu quả cao nhất.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Tài chính, 2008.

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Thống kê, 2003.

[3] Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Thống kê, 2003.

44. Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần chuyên ngành như: Nguyên lý thống kê, Thống kê doanh nghiệp, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này giúp sinh viên thấy được thực chất của quá trình sản xuất và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp hợp lý để kiểm soát chi phí, khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh bằng các phương pháp nghiên cứu riêng có của mình giúp sinh viên hiểu và đánh giá đúng kết quả sản xuất về khối lượng, chất lượng sản phẩm, thấy được thành quả cũng như trách nhiệm của các bộ phận trong việc kiểm soát chi phí thông qua phân tích biến động giá thành sản phẩm. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng cho thấy nguyên nhân làm lợi nhuận doanh nghiệp tăng, giảm theo xu hướng khách quan hoặc chủ quan. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp cho thấy được ý nghĩa của các số liệu trên các báo cáo, thông qua mối quan hệ giữa các khoản mục trên bảng cân đối sẽ đánh giá được tình hình biến động cũng như kết cấu vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp. Khả năng sinh lời, tình hình

lưu chuyên vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp cũng sẽ được sáng tỏ khi phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] 'Phân tích và kinh doanh-Lý thuyết và thực hành', NXB Tài chính, 2007.

45. Quản trị tài chính doanh nghiệp: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần chuyên ngành như: Quản trị học, Khoa học quản lý, Kỹ năng quản trị.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tổ chức tài chính doanh nghiệp. Sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra mà biểu hiện cụ thể của nó chính là chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định. Nội dung các loại tài sản: tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn và nguồn vốn để hình thành những tài sản đó. Đồng thời, nghiên cứu những vấn đề tài chính khi sát nhập, mua lại và phá sản doanh nghiệp.

Trên cơ sở những nội dung nghiên cứu nhằm đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; là tiền đề để dự đoán và xác định quy mô các dòng tiền trong tương lai; là căn cứ để tính toán thời gian thu hồi vốn đầu tư và ra các quyết định đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, NXB TC, năm 2010.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] 'Tài chính doanh nghiệp, NXB Thống Kê, 2006.

46. Quản trị Marketing: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết : Sinh viên đã học xong học phần: Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Marketing - sản phẩm của nền kinh tế hàng hoá, là khâu then chốt của quá trình hoạt động và phát triển doanh nghiệp. Mặc dù ra đời muộn nhưng Marketing đã phát triển nhanh chóng và phát huy tác dụng mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội. Ngày nay Marketing trở thành môn học trong hệ thống các môn khoa học kinh tế.

Môn học "Quản trị marketing" giới thiệu những triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết của Marketing hiện đại là hiểu biết căn kẽ nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi, là xuất phát của mọi hoạt động Marketing. Do vậy Marketing sẽ trang bị cho người học khả năng thực hành Marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Để xây dựng và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp qua 4 công cụ : Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Thế Giới (chủ biên), Nguyễn Xuân Lãn, Quản trị Marketing, NXB Giáo Dục, 2009

+ Tài liệu tham khảo:

[2] ThS Ngô Minh Cách, TS. Đào Thị Minh Thanh, “Quản trị marketing”, NXB TC, 2012

47. Quản trị nhân lực: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần cơ sở ngành như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Quản trị học, kỹ năng quản trị, nguyên lý thống kê

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp bao gồm các kiến thức lý luận cơ bản, công tác lập kế hoạch nhân lực, quy trình tuyển dụng nhân viên, tổ chức quá trình lao động và trả công lao động, đánh giá thực hiện công việc, chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực, NXB Thống Kê, 2003.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình Quản trị kinh doanh, NXB Lao Động-XH, 2004

48. Quản trị chi phí kinh doanh: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chi phí như khái niệm, phân loại chi phí và quản trị chi phí của doanh nghiệp. Bên cạnh đó là các nội dung như quản trị giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Tính chi phí kinh doanh, Trường Đại học kinh tế quốc dân, 2009.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Đề cương bài giảng Kế toán Quản trị, NXB Lao động xã hội.

49. Đề án khởi sự kinh doanh: (3,2,1)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức cơ bản, những yêu cầu và kỹ năng cần thiết của doanh nhân; hình thành và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; kế hoạch khởi sự kinh doanh; triển khai hoạt động và từng bước xây dựng hệ thống kinh doanh. Và giúp sinh viên thể hiện ý tưởng kinh doanh của mình một cách khoa học.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Khởi sự kinh doanh, NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Chính sách, cơ chế TC hỗ trợ Dn vừa và nhỏ và hoạt động khởi nghiệp, NXB Tài Chính, 2020

50. Thực tập nghiệp vụ + Thực tế sản xuất: (3,0,3)

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần giáo dục chuyên nghiệp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị kinh tế. Trên cơ sở tìm hiểu tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị thực tập, sinh viên thu thập các thông tin, số liệu thực tế của đơn vị kinh tế để hỗ trợ cho quá trình học tập, nghiên cứu các học phần tại trường.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Đề cương thực tập nghiệp vụ.

+ Tài liệu tham khảo

[2] Quy định mới của Pháp luật về LĐTL và BHXH, NXB LĐXH, 2003.

[3] Pháp luật Kinh tế, NXB Tài Chính, 2010

51. Kinh doanh xuất nhập khẩu: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần ngoại ngữ chuyên ngành và pháp luật kinh tế.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Cung cấp cho người học các kiến thức về hoạt động kinh doanh quốc tế: Các khái niệm về kinh doanh xuất nhập khẩu, thị trường ngoài nước; Nguyên tắc chọn thị trường ngoài nước, chọn đối tác và lập phương án kinh doanh với đối tác nước ngoài; Điều kiện incoterm 2000; Các phương thức kinh doanh quốc tế; Hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng XNK; Tổ chức thực hiện hợp đồng XNK; Chứng từ sử dụng trong kinh doanh XNK; Những rủi ro thường gặp trong kinh doanh XNK.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Trường ĐHKQTĐ, 2010.

+ Tài liệu tham khảo :

[2] "Kinh tế quốc tế", NXB Lao Động Xã hội, 2004.

52. Tài chính tiền tệ: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính, chỉ ra những nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ và các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn tài chính đồng thời cung cấp những thông tin mới về chính sách tài chính phù hợp với sự phát triển lý luận tài chính quốc gia.

Học phần sẽ đề cập đến các vấn đề như bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ ; cung và cầu tiền tệ, lãi suất. Hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền

kinh tế. Ngân hàng Trung Ương và việc sử dụng chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] “Giáo trình tài chính tiền tệ”, NXB Trường ĐHCNQN, 2014.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình Lý thuyết tài chính, NXB ĐHKQTĐ, 2011.

[3] Giáo trình Lý thuyết tiền tệ tín dụng, NXB Tài chính. 2007

53. Thương mại điện tử: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] “Thương mại điện tử căn bản”, NXB Thông tin và truyền thông.

+ Sách tham khảo:

[2] Thương mại doanh nghiệp, NXB Thống Kê, 2002.

[3] Tài liệu học tập Thương mại Điện tử, NXB ĐH Kinh tế-KTCN, 2019, Bản mềm.

9.2.3. KIẾN THỨC BỔ TRỢ

54. Quản trị cung ứng dịch vụ: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần chuyên ngành như: Quản trị học, Quản trị tài chính, Quản trị chi phí, Phân tích kinh doanh.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như hoạch định và thu mua, sản xuất và phân phối, xây dựng hệ thống chuỗi phân phối...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng, Đại học KTQD. 2015.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Hỏi đáp chuỗi cung ứng hàng XK Việt Nam, NXB Công thương, 2020

55. Tổ chức sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần là một môn khoa học về quản lý các quá trình sản xuất trong doanh nghiệp trên cơ sở nghiên cứu mặt xã hội của sản xuất, trực

tiếp đáp ứng các nghiệp vụ quản lý kinh tế trong doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp công nghiệp mỏ nói riêng; sử dụng tốt các nguồn lực và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Đỗ Thảo Dịu, Giáo trình Tổ chức sản xuất - Tổ chức tiền lương, Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS. Nhâm Văn Toán, Giáo trình Kinh tế quản trị doanh nghiệp công nghiệp, Trường đại học mỏ địa chất, NXB Giao thông vận tải. 2000.

56. Quản trị ngân hàng: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Quản trị học, Kỹ năng quản trị.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngân hàng và quản trị kinh doanh ngân hàng như khái niệm về ngân hàng thương mại, quản trị kinh doanh ngân hàng, vai trò của kinh doanh ngân hàng, xây dựng, đánh giá và triển khai chiến lược kinh doanh nhằm đạt được kết quả cao nhất.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, 2004

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2]. Giáo trình Ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, 2009

9.2.4. THỰC HÀNH - THỰC TẬP

57. Thực tập tốt nghiệp: (6,0,6)

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần giáo dục chuyên nghiệp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên làm quen, trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị kinh tế. Trong quá trình thực tập, sinh viên thu thập thông tin, số liệu thực tế của đơn vị kinh tế để nghiên cứu và báo cáo khi kết thúc thời gian thực tập.

- Tài liệu tham khảo

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập tốt nghiệp. Trường ĐHCN Quảng Ninh

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Luật Kinh tế và thương mại, NXB Lao động, 2014.

[3] Quy định mới của pháp luật về LĐ-TL và BHXH, NXB Lao động, 2003

58. Khóa luận tốt nghiệp: (7,0,7)

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên hoàn thành chương trình thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp đồng thời đủ điều kiện và được sự đồng ý của Bộ môn, Khoa Kinh tế và Hiệu trưởng.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Khóa luận tốt nghiệp là một học phần giúp sinh viên chủ động học tập, nghiên cứu đồng thời kích thích tính sáng tạo của sinh viên

trong việc vận dụng lý thuyết để giải quyết các tình huống trong thực tiễn một cách khoa học và lôgic.

- Tài liệu tham khảo

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập tốt nghiệp. Trường ĐHCN Quảng Ninh

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành,, NXB CTQG. 2001

[3] Luật lao động, NXB Hồng Đức, 2014

59. Kỹ năng thuyết trình: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi SV hoàn thành học phần thực tập tốt nghiệp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Một trong những công việc quan trọng của nhà quản trị là làm việc trước đám đông và phải thuyết phục khách hàng, đối tác hiểu, đồng tình với vấn đề của mình. Nên học phần kỹ năng thuyết trình sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thuyết trình gồm khái niệm, đặc điểm, các bước tiến hành cũng như các phương pháp và kỹ năng thuyết trình.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh, NXB LĐXH, 2012

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Phương pháp hùng biện, NXB Thông tin. 2005

60. Quản trị doanh nghiệp : (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Pháp luật kinh tế và Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về doanh nghiệp như đặc điểm, vai trò của giám đốc doanh nghiệp cũng như một số bộ phận chủ chốt cần thiết cho một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh và các cách phối hợp làm việc hiệu quả giữa các bộ phận trong doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân, NXB lao động xã hội, 2015.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại, NXB Giáo dục, 1998

61. Quản trị thương hiệu: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên hoàn thành xong các học phần thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp tiến trình quản trị tài sản thương hiệu cho đối tượng là thương hiệu sản phẩm. Mục đích là phát triển các chiến lược và chiến thuật marketing nhằm xây dựng, duy trì và phát triển tài sản thương hiệu định hướng khách hàng. Như vậy, chiến lược thương hiệu được xem là chiến lược

marketing nhằm xây dựng, duy trì và phát triển tài sản thương hiệu định hướng khách hàng.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Quản Trị Thương Hiệu, Trường ĐHCN Quảng Ninh, 2015

+ Tài liệu tham khảo

[2] Giáo trình Thương mại nội địa trong bối cảnh CM 4.0, NXB Công thương, 2000.

[3] Giáo trình Nâng cao năng lực áp dụng biện pháp tự vệ của VN trong TMQT, NXB Công thương, 2019

11. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Học và tên	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Nhung	Thạc sĩ, VN, 2007	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1
2	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2
3	Phạm Thị Lệ Ngọc	Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Vũ Thị Thu Hà	Thạc sĩ, VN, 2011	Chính trị học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Lê Thị Hằng	Đại học, VN, 2011	Luật học	Pháp luật đại cương
6	Nguyễn Thị Hải Ninh	Đại học, VN, 2007	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học
7	Nguyễn Thị Nhung	Đại học, VN, 2007	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế
8	Cao Hải An	Thạc sĩ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương
9	Bùi Thị Quỳnh	Đại học, VN, 2008	Triết học	Nhập môn xã hội học
10	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hoá kinh doanh
11	Mai Thị Huyền	Đại học, VN, 2006	Tiếng Anh	Tiếng Anh cơ bản 1
12	Vũ Thị Thái	Thạc sĩ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng Anh cơ bản 2
13	Bùi Thị Huyền	Thạc sĩ, VN, 2010	Tiếng Anh	Tiếng Anh chuyên ngành

14	Nguyễn Thanh Huyền	Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1
15	Nguyễn Quế Phương	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Toán cao cấp 2
16	Lê Thanh Tuyền	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Xác xuất thống kê
17	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học
18	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế
19	Phạm Thị Anh Thương	Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng
20	Dương Khắc Mạnh	Đại học, VN, 2003	Sự phạm TĐTT	Giáo dục thể chất
21	Đoàn Quang Hậu	CN, VN	GDQP	Giáo dục quốc phòng
22	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô
23	Phạm Thu Trà	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN	Kinh tế vĩ mô
24	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê
25	Nguyễn Phương Thúy	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Nguyên lý kế toán
26	Trần Thị Thu lan	Thạc sĩ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Quản lý chất lượng
27	Đỗ Thị Mơ	Thạc sĩ VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Hành vi tổ chức
28	Phạm Thu Trà	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN	Quản trị học
29	Lê Thị Hằng	Đại học, VN, 2011	Luật học	Pháp luật kinh tế
30	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Toán kinh tế
31	Trần Hoàng Tùng	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Khoa học quản lý

32	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thạc sỹ, VN, 2015	Kế toán	Quản trị kinh doanh quốc tế
33	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Kỹ năng quản trị
34	Trần Thị Mây	Thạc sỹ, VN, 2015	Kế toán tổng hợp	Quản trị sự thay đổi
35	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Thống kê doanh nghiệp
36	Ngô Lan Hương	Thạc sỹ, Đài Loan, 2009	QTKD	Quản trị Marketing
37	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sỹ, VN, 2011	QTKD	Quản trị kinh doanh
38	Lê Xuân Hương	Thạc sỹ, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Quản trị tài chính doanh nghiệp
39	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị nhân lực
40	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sỹ, VN, 2006	Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin quản lý
41	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Quản trị chiến lược
42	Cát Thị Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2009	Kế toán, kiểm toán & phân tích	Kế toán doanh nghiệp
43	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh
44	Vũ Thị Phượng	Đại học, VN, 2008	Kế toán tổng hợp	Thuế
45	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sỹ, VN, 2011	QTKD	Quản trị chi phí kinh doanh
46	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Quản trị sản xuất và tác nghiệp
47	Nguyễn Thị Thom	Thạc sỹ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Quản trị dự án
48	Vũ Thị Duyên	Đại học, VN, 2011	Kế toán	Thị trường chứng khoán
49	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Đề án khởi sự kinh doanh
50	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN	Thực tập nghiệp vụ
51	Trần Thị Thu lan	Thạc sỹ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Kinh doanh xuất nhập khẩu
52	Lê Xuân Hương	Thạc sỹ, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Tài chính tiền tệ
53	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Thương mại điện tử
54	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị cung ứng dịch vụ

55	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN	Tổ chức sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ
56	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Quản trị ngân hàng
57	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN	Thực tập tốt nghiệp
58	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN	Khóa luận tốt nghiệp
59	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Kỹ năng thuyết trình
60	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Quản trị doanh nghiệp
61	Trần Thị Thu lan	Thạc sỹ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Quản trị thương hiệu

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

12.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành và xưởng thực tập

Các phòng học chuyên dùng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 30 đến 60 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

TT	Phòng thực hành	Địa điểm	Ghi chú
1.	Phòng học ngoại ngữ	Trung tâm NN	Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học	Trung tâm NN	Đủ thiết bị
3.	Khu thực nghiệm sản xuất	Ngoài trường	30 vạn tấn than/năm

12.2. Thư viện:

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2300m² với trên 5000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp nói riêng trên 386 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh.

Trường đã liên kết nhiều năm với Trường Đại học Mở - Địa chất, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo bậc Đại học.

- Phương tiện nối mạng: Nối mạng Lan; Internet băng thông 4Mbps.

12.3. Tài liệu giảng dạy, học tập

400 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh là tương đối đầy đủ.

Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần cụ thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;

- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, được công bố ngay đầu năm thứ 3 để cho sinh viên tự chọn và chuẩn bị;

- Thực hiện theo đúng Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

